

KẾ HOẠCH

**thực hiện đột phá về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý
và nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2026 - 2030**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, để tiếp tục thực hiện xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện nội dung đột phá về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và phát triển nguồn nhân lực; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đổi mới cơ chế, chính sách, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhằm nâng cao chất lượng công tác cán bộ và phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; bảo đảm sự kế thừa, phát triển vững chắc giữa các thế hệ cán bộ và nguồn nhân lực của tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị về vị trí, vai trò then chốt của công tác cán bộ và phát triển nguồn nhân lực; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Góp phần củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, hướng tới thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện và sự quản lý thống nhất của Đảng trong công tác cán bộ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn lao động qua đào

tạo phù hợp với chủ trương, nghị quyết của Trung ương, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải được tiến hành đồng bộ, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; gắn công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng với bố trí, sử dụng, đánh giá và thu hút, đãi ngộ cán bộ; bảo đảm tính kế thừa, ổn định và phát triển vững chắc của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

- Bảo đảm mối liên hệ chặt chẽ giữa phát triển nguồn nhân lực với phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và xây dựng, thi hành pháp luật¹. Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm tính khả thi, thiết thực, tiết kiệm, tránh chồng chéo, hình thức; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và kịp thời điều chỉnh nội dung, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn, phân đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược của tỉnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và hội nhập quốc tế trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Tạo chuyển biến rõ nét, đồng bộ giữa các khâu trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức, gắn với phát triển nguồn nhân lực và lao động qua đào tạo nghề; bảo đảm sự liên thông, kế thừa và phát triển vững chắc giữa các thế hệ cán bộ và nguồn nhân lực của tỉnh.

- Phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh, gắn phát triển nhân lực với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ. Góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, năng lực cạnh tranh và sức phát triển bền vững của tỉnh trong thời kỳ mới.

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược

(1) Công tác quy hoạch: Trong nhiệm kỳ phấn đấu xây dựng nguồn cán bộ đủ điều kiện, tiêu chuẩn để đề xuất với Trung ương xem xét quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ 1 đến 2 cán bộ².

(2) Công tác bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử: Trong nhiệm kỳ có từ 10% trở lên cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ các cấp (dưới 42 tuổi) được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

(3) Công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Trong nhiệm kỳ có ít nhất 5% cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có trình độ khoa học công nghệ hoặc có kết quả, sản phẩm, công trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ thành công được cấp có thẩm quyền công nhận.

- 100% cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn chức danh quy hoạch.

- 90% trở lên cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được bồi dưỡng chuẩn chức danh quy hoạch.

- 70% trở lên cán bộ quy hoạch ủy viên ban thường vụ cấp xã; quy hoạch chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã được đào tạo cao cấp lý luận chính trị.

- 100% cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại.

- Trong nhiệm kỳ phấn đấu có thêm từ 5 đến 7 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh, cấp xã có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- Trong nhiệm kỳ tổ chức từ 2 đến 3 lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ (tiếng Trung Quốc, tiếng Anh) cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đội ngũ công chức, viên chức trong tỉnh.

- Cử đi đào tạo từ 3 đến 5 tiến sĩ, 30 thạc sĩ và tương đương, trong đó tập trung vào các lĩnh vực văn hóa, truyền thông; thương mại, du lịch; kinh tế, quan hệ quốc tế, luật quốc tế; khoa học công nghệ; xây dựng và thi hành pháp luật...

- Trong nhiệm kỳ tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với lãnh đạo quản lý các cấp ít nhất 7 ngày/nhiệm kỳ.

- Đến năm 2030, 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã được bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

² 01 Ủy viên dự khuyết; 01 Ủy viên chính thức

(4) Công tác đánh giá

- Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm thực chất; gắn kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ với các sản phẩm cụ thể; lấy chất lượng, hiệu quả, sản phẩm công việc làm thước đo chủ yếu.

- Thực hiện đánh giá thường xuyên, công khai, minh bạch, bảo đảm tính khách quan, công bằng, tránh tình trạng phiền diện, hình thức; gắn kết quả đánh giá với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật; kịp thời phát hiện cán bộ có năng lực nổi trội để bồi dưỡng, bổ nhiệm hoặc luân chuyển, đồng thời nhận diện những hạn chế để có biện pháp khắc phục.

2.2. Đối với đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng cao

(1) Về đào tạo, bồi dưỡng

- Trong nhiệm kỳ cử ít nhất 150 cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ sau đại học ở các lĩnh vực đột phá của tỉnh như: du lịch, kinh tế, khoa học công nghệ...

- Trong nhiệm kỳ 100% cơ quan, đơn vị, địa phương có ít nhất 01 cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn về công nghệ thông tin³.

- Đẩy mạnh hợp tác giáo dục - đào tạo với đối tác nước ngoài, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Phấn đấu đến năm 2030, cử khoảng 300 lượt cán bộ, học sinh, sinh viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn ở nước ngoài; 100% cán bộ làm công tác hội nhập quốc tế được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng hội nhập quốc tế⁴.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có trình độ chuyên môn cao đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo⁵. Trong nhiệm kỳ, cử cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo tham gia đào tạo trình độ sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) từ 30 người trở lên, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như quản lý giáo dục, khoa học giáo dục, ngoại ngữ, công nghệ giáo dục và chuyển đổi số.

- Xây dựng đội ngũ y tế chuyên sâu, có khả năng xử lý các ca bệnh khó; khuyến khích, tạo điều kiện để đội ngũ y tế tham gia các khóa đào tạo, hội nghị và các chương trình bồi dưỡng nâng cao kiến thức kỹ năng chuyên môn. Trong nhiệm kỳ phấn đấu cử 125 công chức, viên chức đi đào tạo trình độ sau đại học trong lĩnh

³Số CBCCVVC toàn tỉnh hiện nay có chuyên môn về công nghệ thông tin là 358 người. Trong đó: Lãnh đạo quản lý cấp tỉnh, cấp xã có trình độ công nghệ thông tin là 07 người (cấp tỉnh 03, cấp xã 04); số công chức có trình độ công nghệ thông tin tại các sở, ngành là 36 người (tại 12 đơn vị); cấp xã 54 người (tại 41 đơn vị); số công chức, viên chức có trình độ công nghệ thông tin tại các đơn vị sự nghiệp là 261 người.

⁴Chỉ tiêu theo Kế hoạch số 506-KH/TU, ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

⁵Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

vực y, dược (mỗi năm cử 25 công chức, viên chức đi đào tạo trình độ sau đại học, trong đó gồm 05 chuyên khoa II và 20 chuyên khoa I)⁶.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh ít nhất mỗi năm một lần. Cùng cố, nâng cao năng lực tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn; bảo đảm vị trí việc làm, chế độ, xếp ngạch cho người làm công tác pháp chế theo quy định⁷.

(2) Về tuyển dụng, thu hút, đãi ngộ và giữ chân nhân tài

- 100% xã biên giới có cán bộ, công chức có trình độ tiếng Trung Quốc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác đối ngoại⁸.

- Trong nhiệm kỳ, phấn đấu thu hút ít nhất 05 sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc, nhà khoa học trẻ đến công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc các lĩnh vực văn hoá, truyền thông, du lịch, kinh tế đối ngoại, thương mại, khoa học công nghệ.

- Thực hiện hợp đồng đối với nhà khoa học trẻ, chuyên gia, nhà quản lý, trong đó chú trọng thu hút nguồn nhân lực là con em thành đạt của tỉnh đang công tác ở ngoài tỉnh để thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, cấp bách hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc công việc mang tính thời vụ, không thường xuyên⁹.

2.3. Đối với nguồn lao động qua đào tạo nghề

- Phấn đấu đến năm 2030 đào tạo mới, đào tạo lại cho 20.000 lao động (mỗi năm 4.000 lao động) tập trung vào các ngành nghề lợi thế của tỉnh: du lịch, dịch vụ (hướng dẫn viên, lễ tân, quản lý nhà hàng, vận tải...), nông nghiệp và kinh tế cửa khẩu (chăn nuôi, thú y, logistics, bảo quản, kiểm định chất lượng...).

- Thu hút từ 40 - 50% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông tham gia giáo dục nghề nghiệp, có chính sách hỗ trợ học phí và học bổng khuyến khích.

- Đến 2030, có 50% chương trình đào tạo ngành/ngành trọng điểm đạt kiểm định chất lượng.

- Đảm bảo 100% nhà giáo giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn và ít nhất 50% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại.

⁶ Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân.

⁷ Theo Chương trình hành động số 34-CTr/TU, ngày 09/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

⁸ Số cán bộ, công chức tại 21 xã biên giới được đào tạo ở Trung Quốc và có trình độ tiếng Trung Quốc là 11 người (đào tạo Trung Quốc: 03 người; có trình độ tiếng Trung Quốc: 08 người).

⁹ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng và nâng cao đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp

- Công tác quy hoạch: Xây dựng kế hoạch quy hoạch dài hạn và ngắn hạn cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh bảo đảm tính liên tục, kế thừa và ổn định. Quy hoạch phải bảo đảm cơ cấu hợp lý về tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và kinh nghiệm thực tiễn; chú trọng quy hoạch cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số ít người, cán bộ có năng lực nổi trội để tạo nguồn kế cận. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; quy hoạch cán bộ cấp chiến lược của Trung ương (uỷ viên Trung ương Đảng).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm; tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng cán bộ theo quy định. Mở các lớp bồi dưỡng cán bộ dự nguồn các chức danh lãnh đạo quản lý các cấp; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số ít người, cán bộ tiềm năng để chuẩn bị nguồn kế thừa liên tục, ổn định; định kỳ đánh giá hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng để điều chỉnh nội dung và phương pháp phù hợp. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý gắn với bố trí, sử dụng sau đào tạo.

- Công tác luân chuyển, điều động, bố trí, bổ nhiệm: Xây dựng và thực hiện kế hoạch luân chuyển, điều động, phân công cán bộ lãnh đạo, quản lý, thực hiện việc bố trí cán bộ sau luân chuyển. Bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý minh bạch, khách quan, dựa trên năng lực và kết quả thực tiễn. Thực hiện nghiêm túc quy trình luân chuyển, bố trí, bổ nhiệm cán bộ; tăng cường đánh giá, theo dõi năng lực cán bộ trước khi luân chuyển hoặc bổ nhiệm; kết hợp luân chuyển với bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng lãnh đạo và quản lý; bảo đảm cơ chế công khai, minh bạch và giám sát trong giới thiệu cán bộ ứng cử. Tiếp tục thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp uỷ, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ, chánh thanh tra tỉnh không là người địa phương. Thực hiện luân chuyển cán bộ cấp xã có tiềm năng lên công tác có thời hạn tại các sở, ngành của tỉnh để làm quen với công việc, tạo nguồn cho cấp tỉnh; bố trí cán bộ tỉnh về xã: tăng cường luân chuyển cán bộ trẻ từ các sở, ban, ngành tỉnh về giữ các chức vụ chủ chốt tại xã để bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức thực tiễn và tăng cường năng lực cho cơ sở.

- Công tác đánh giá: Xây dựng quy trình, tiêu chí và thực hiện đánh giá cán bộ toàn diện về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị và uy tín xã hội; nhận diện đúng năng lực thực tế, xác định điểm mạnh, điểm yếu để bố trí, luân chuyển và bồi dưỡng phù hợp. Thực hiện đánh giá định kỳ, khách quan, minh bạch để phát hiện đúng năng lực và hạn chế của cán bộ;

phát hiện kịp thời những cán bộ không đáp ứng yêu cầu để có biện pháp khắc phục hoặc thay thế, điều chỉnh.

2. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng cao

2.1. Đào tạo, bồi dưỡng

- Tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn sâu, kỹ thuật cao thuộc các lĩnh vực được xác định là tiềm năng, thế mạnh của tỉnh như: văn hoá, du lịch, kinh tế cửa khẩu, nông nghiệp... Rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, qua đó xây dựng kế hoạch, lộ trình cử cán bộ, công chức, viên chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn (thạc sĩ, tiến sĩ) ở các lĩnh vực nêu trên bảo đảm theo mục tiêu đã đề ra.

- Tiếp tục xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước. Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, cơ sở giáo dục và đào tạo có uy tín của nước ngoài trong việc triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn, phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh. Ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực thuộc các ngành có tiềm năng, lợi thế phát triển như: hạ tầng kỹ thuật, cửa khẩu, nông - lâm nghiệp, du lịch, y tế, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo..., phát huy hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đào tạo, bồi dưỡng đã ký kết giữa tỉnh Cao Bằng và Quảng Tây, Trung Quốc.

- Phát huy tối đa các nguồn lực của địa phương đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, đi đôi với tranh thủ hiệu quả ngoại lực, bảo đảm phối hợp chặt chẽ, góp phần tích cực nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn lực khoa học công nghệ. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tập trung thu hút nguồn lực, tri thức, công nghệ tiên tiến từ các nước phát triển. Ưu tiên kết nối hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực chất lượng cao, trao đổi chuyên gia, tiếp nhận chuyển giao công nghệ với Quảng Tây, Trung Quốc.

- Thực hiện cử một số giảng viên Trường Chính trị Hoàng Đình Giông đi nghiên cứu thực tế tại các xã, phường để nâng cao năng lực thực tiễn, phục vụ thiết thực cho việc giảng dạy cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị tỉnh.

- Thống kê số lượng học sinh, sinh viên của tỉnh theo học các ngành, nghề mũi nhọn để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; tổ chức gặp gỡ học sinh, sinh viên để khuyến khích, động viên trong học tập và định hướng các em về công tác tại tỉnh.

- Xây dựng chính sách đặc thù để huy động được người giỏi ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện trong các cơ sở giáo dục. Thu hút các

nhóm nhân lực có chuyên môn cao, nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, nhà khoa học đến làm việc, giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2.2. Thu hút, đãi ngộ và tuyển dụng, sử dụng

- Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng về thu hút, trọng dụng người có tài năng vào các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh; nâng cao hiệu quả công tác cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng khi tuyển dụng vào làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tuyển dụng đặc cách không qua thi tuyển vào làm công chức, viên chức đối với các cá nhân là nhà khoa học trẻ dưới 47 tuổi có học hàm phó giáo sư, giáo sư; chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, người có trình độ chuyên môn cao; nhà quản lý, quản trị doanh nghiệp tại các ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng điểm, quan trọng, đáp ứng các tiêu chí theo quy định. Đồng thời thực hiện quy trình xét tuyển đối với sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc tại các cơ sở giáo dục đại học trong nước, quốc tế, đồng thời đạt giải cao trong các cuộc thi uy tín cấp quốc gia hoặc quốc tế; ưu tiên các ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng điểm, quan trọng của tỉnh¹⁰.

- Phát hiện cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, triển vọng để đào tạo sau đại học trong nước và nước ngoài; tuyển chọn cán bộ trẻ, cán bộ khoa học kỹ thuật vào làm việc tại các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh; xây dựng đề án tăng cường công tác cán bộ đối với người dân tộc thiểu số ít người trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện ký kết hợp đồng đối với đội ngũ nhà quản lý, quản trị doanh nghiệp, tập đoàn, giáo sư, tiến sĩ, nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành thực hiện nhiệm vụ đột xuất, cấp bách; người có kinh nghiệm, am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc mang tính thời vụ, không thường xuyên để tư vấn, hỗ trợ, thực hiện giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trong các lĩnh vực đột phá của tỉnh¹¹.

3. Xây dựng và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho người lao động

- Nâng cao chất lượng nguồn lao động qua đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành kinh tế trọng điểm, có thế mạnh của địa phương. Đẩy mạnh liên kết giữa nhà trường - doanh nghiệp - cơ quan quản lý trong xây dựng chương trình đào

¹⁰ Kết luận số 205-KL/TW, ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ.

¹¹ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

tạo, ưu tiên phát triển ngành nghề phù hợp với định hướng công nghiệp hóa, phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số và nhu cầu lao động thực tế của tỉnh.

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nâng cao cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề theo hướng chuyên sâu về chuyên môn, bồi dưỡng kỹ năng theo lĩnh vực, ngành nghề mà người lao động đang hoạt động. Đào tạo nghề từ ngân sách nhà nước phải xác định rõ nghề nghiệp cần đào tạo và xác định nhóm ngành đào tạo tỉnh có thế mạnh, gắn chặt đào tạo nghề với giải quyết việc làm.

- Thường xuyên khảo sát và dự báo nhu cầu học nghề, việc làm của người lao động: Xác định danh mục nghề đào tạo và nhu cầu học nghề của người lao động theo từng nghề, khu vực và cấp trình độ; nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của các doanh nghiệp và thị trường lao động trong và ngoài tỉnh.

- Triển khai đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động tập trung vào các lĩnh vực là thế mạnh của tỉnh như du lịch - dịch vụ, nông nghiệp, thương mại biên giới, xây dựng (hướng dẫn viên du lịch, nghiệp vụ bán hàng, lễ tân...); các nghề trọng điểm (vận hành máy thi công nền, trồng trọt, chăn nuôi - thú y...).

IV- KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với đào tạo sau đại học: Hỗ trợ thêm số tiền tương ứng bằng 50% tổng tiền học phí từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Các lớp đào tạo, bồi dưỡng khác: Thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh, trên cơ sở dự toán hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thu hút đội ngũ chuyên gia: Thực hiện hợp đồng theo công việc hoặc thời gian cụ thể, trên cơ sở nguồn kinh phí dự án nghiên cứu khoa học được ngân sách tỉnh cấp hàng năm.

- Kinh phí thực hiện nâng cao chất lượng nguồn lao động qua đào tạo: Nguồn lực được bố trí từ kinh phí sự nghiệp giáo dục - đào tạo hàng năm, lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, đồng thời huy động sự tham gia, đóng góp từ doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn ban hành kế hoạch hàng năm triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả; định kỳ 01 năm báo cáo, giữa nhiệm kỳ tổ chức sơ kết, kết thúc nhiệm kỳ tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

2. Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch thuộc thẩm quyền được giao, cụ thể:

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện:

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ có trình độ chuyên môn khoa học công nghệ, đội ngũ xây dựng và thi hành pháp luật, cán bộ làm công tác hội nhập quốc tế.

+ Xây dựng chính sách thu hút, đãi ngộ nhà khoa học trẻ, chuyên gia và sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc đến công tác tại tỉnh.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 2173/KH-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng. Hàng năm tổ chức chương trình tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh trong tỉnh; tập trung giới thiệu, định hướng phát triển các ngành nghề lợi thế của tỉnh; theo dõi, thống kê, cung cấp danh sách học sinh, sinh viên của tỉnh theo học các ngành nghề như du lịch, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao và kinh tế cửa khẩu để có chính sách thu hút; tổ chức gặp mặt học sinh, sinh viên của tỉnh để khuyến khích, động viên nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về tỉnh.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Sở Tài chính tham mưu giao kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

3. Đảng uỷ Hội đồng nhân dân tỉnh

Chủ động nghiên cứu, rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành các nghị quyết về cơ chế, chính sách thu hút, hỗ trợ, đãi ngộ đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đến công tác tại tỉnh.

4. Đảng uỷ các xã, phường, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Chủ động hướng dẫn thực hiện, xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2025 - 2030; rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế, hướng dẫn về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền.

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn lao động qua đào tạo của địa phương; phối hợp với các cơ quan chuyên môn để tổ chức đào tạo, đào tạo lại gắn với nhu cầu thực tiễn.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia tích cực vào các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực.

5. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ

- Tham mưu cụ thể hoá các quy định về khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp; kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ, cụ thể: (1) Quy định về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị tỉnh; (2) Quy định về danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị tỉnh; (3) Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; khung tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó phòng và tương đương; (4) Quy định phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.

- Tham mưu xây dựng đề án tăng cường công tác cán bộ người dân tộc thiểu số ít người trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025 - 2030.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế, hướng dẫn về công tác cán bộ; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh uỷ.

- Có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo, giữa nhiệm kỳ tổ chức sơ kết, kết thúc nhiệm kỳ tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

(có Phụ lục nội dung, nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện kèm theo).

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu phản ánh kịp thời về Tỉnh uỷ (qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ) để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, chỉ đạo. *Am*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng, (Báo cáo)
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Thường trực Tỉnh uỷ,
- Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh,
- Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ,
- LĐVP, CVTH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ. *Am*

T/M TỈNH UỶ

BÍ THƯ



Quản Minh Cường



PHỤ LỤC

**Nội dung, nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện đột phá về nâng cao chất lượng
đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2026 - 2030**

(Kèm theo Kế hoạch 33-KH/TU, ngày 28/11/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng)

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược			
1	Xây dựng 1 đến 2 cán bộ cấp chiến lược được quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
2	Có từ 10% trở lên cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ các cấp (dưới 42 tuổi) được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (khối Đảng, đoàn thể) - Sở Nội vụ (Khối chính quyền)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
3	Có ít nhất 5% cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có trình độ khoa học công nghệ hoặc có kết quả, sản phẩm, công trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ thành công được cấp có thẩm quyền công nhận	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (khối Đảng, đoàn thể) - Sở Nội vụ (Khối chính quyền)	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
4	- 100% cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn chức danh quy hoạch. - 90% trở lên cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được bồi dưỡng	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (khối Đảng, đoàn thể) - Sở Nội vụ (Khối chính quyền)	Trường Chính trị Hoàng Đình Giông; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030



STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	chuẩn chức danh quy hoạch. - 70% trở lên cán bộ quy hoạch uỷ viên ban thường vụ cấp xã; quy hoạch chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, uỷ ban mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã được đào tạo cao cấp lý luận chính trị. - 100% cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại			
5	Có thêm từ 5 đến 7 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh, cấp xã có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế	- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (khối Đảng, đoàn thể) - Sở Nội vụ (Khối chính quyền)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
6	- Tổ chức từ 2 đến 3 lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ (tiếng Trung Quốc, tiếng Anh) cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đội ngũ công chức, viên chức. - Cử đi đào tạo từ 3 đến 5 tiến sĩ, 30 thạc sĩ và tương đương, trong đó tập trung vào các lĩnh vực văn hóa, truyền thông; thương mại, du lịch; kinh tế, quan hệ quốc tế, luật quốc tế; khoa học công nghệ; xây dựng và thi hành pháp luật...	- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (khối Đảng, đoàn thể) - Sở Nội vụ (Khối chính quyền)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
7	Tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với lãnh đạo quản lý các cấp ít nhất 7 ngày/nhiệm kỳ	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (khối Đảng, đoàn thể) - Sở Nội vụ (Khối chính quyền)	Trường Chính trị Hoàng Đình Giông; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
8	100% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã được bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu theo lĩnh vực được phân công phụ trách	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (khối Đảng, đoàn thể) - Sở Nội vụ (Khối chính quyền)	Trường Chính trị Hoàng Đình Giông; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
9	Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm thực chất; gắn kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ với các sản phẩm cụ thể; lấy chất lượng, hiệu quả, sản phẩm công việc làm thước đo chủ yếu	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (khối Đảng, đoàn thể) - Sở Nội vụ (Khối chính quyền)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
10	Thực hiện đánh giá thường xuyên, công khai, minh bạch, bảo đảm tính khách quan, công bằng, tránh tình trạng phiến diện, hình thức; gắn kết quả đánh giá với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật; kịp thời phát hiện cán bộ có năng lực nổi trội để bồi dưỡng, bổ nhiệm hoặc luân chuyển, đồng thời nhận diện những hạn chế để có biện pháp khắc phục	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (khối Đảng, đoàn thể) - Sở Nội vụ (Khối chính quyền)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
II	Nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng cao			
1	Cử ít nhất 150 cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ sau đại học ở các lĩnh vực đột phá của tỉnh như: du lịch, kinh tế, khoa học công nghệ	Sở Nội vụ	- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ - Các sở, ban, ngành - Các xã, phường	2026 - 2030
2	100% cơ quan, đơn vị, địa phương có ít nhất 01 cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn về công nghệ thông tin	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (khối Đảng, đoàn thể) - Sở Nội vụ (Khối chính quyền)	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
3	Cử khoảng 300 lượt cán bộ, học sinh, sinh viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn ở nước ngoài; 100% cán bộ làm công tác hội nhập quốc tế được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng hội nhập quốc tế	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (khối Đảng, đoàn thể) - Sở Nội vụ (Khối chính quyền)	Sở Ngoại vụ; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
4	Cử cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo tham gia đào tạo trình độ sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) từ 30 người trở lên, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như quản lý giáo dục, khoa học giáo dục, ngoại ngữ, công nghệ giáo dục và chuyển đổi số	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Nội vụ - Các xã, phường - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
5	Cử 125 công chức, viên chức đi đào tạo trình độ sau đại học trong lĩnh vực y, dược (mỗi năm cử 25 công chức, viên chức đi đào tạo trình độ sau đại học, trong đó gồm 05 chuyên khoa II và 20 chuyên khoa I)	Sở Y tế	- Sở Nội vụ - Các xã, phường - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
6	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh ít nhất mỗi năm một lần. Củng cố, nâng cao năng lực tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn; bảo đảm vị trí việc làm, chế độ, xếp ngạch cho người làm công tác pháp chế theo quy định	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành - Các xã, phường	2026 - 2030
7	100% xã biên giới có cán bộ, công chức có trình độ tiếng Trung Quốc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác đối ngoại	Các xã, phường	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
8	Trong nhiệm kỳ, phấn đấu thu hút ít nhất 05 sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc, nhà khoa học trẻ đến công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc các lĩnh vực văn hoá, truyền thông, du lịch, kinh tế đối ngoại, thương mại, khoa học công nghệ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
9	Thực hiện hợp đồng đối với nhà khoa học trẻ, chuyên	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị có	2026 - 2030

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	gia, nhà quản lý, trong đó chú trọng thu hút nguồn nhân lực là con em thành đạt của tỉnh đang công tác ở ngoài tỉnh để thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, cấp bách hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc công việc mang tính thời vụ, không thường xuyên	(khối Đảng, đoàn thể) - Sở Nội vụ (Khối chính quyền)	liên quan	
III	Nâng cao chất lượng nguồn lao động qua đào tạo nghề			
1	Đào tạo mới, đào tạo lại cho 20.000 lao động (mỗi năm 4.000 lao động) tập trung vào các ngành nghề lợi thế của tỉnh: du lịch, dịch vụ (hướng dẫn viên, lễ tân, quản lý nhà hàng, vận tải...), nông nghiệp và kinh tế cửa khẩu (chăn nuôi, thú y, logistics, bảo quản, kiểm định chất lượng...).	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
2	Thu hút từ 40 - 50% học sinh tốt nghiệp THCS, THPT tham gia giáo dục nghề nghiệp, có chính sách hỗ trợ học phí và học bổng khuyến khích	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
3	Có 50% chương trình đào tạo ngành/ngành trọng điểm đạt kiểm định chất lượng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
4	100% nhà giáo giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn và ít nhất 50% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030